

Số: 04/2025/QĐST-DS

Lạc Dương, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 123, Điều 328, Điều 423, Điều 427, Điều 500 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST – DS ngày 12 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1980, bà Phạm Thị Hi, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Số 52-54 Trần Ph, phường, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Mai Trần Như Q, sinh năm: 1997. Địa chỉ liên hệ: Số 52-54 Trần Ph, phường, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 18/12/2024)

- Bị đơn: Vợ chồng ông Đỗ Ngọc N, sinh năm: 1968; bà Phạm Thị S, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Số 47/4 Tùng L, phường 7, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ (địa chỉ liên hệ: Số 68 Đan K, Phường, thành phố Đà L).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Ngọc N là bà Đỗ Thị Mỹ L, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, khu phố 1, phường 27, quận Bình Th, thành phố Hồ Chí M (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 21/3/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/4/2022 (hợp đồng được đánh máy nhưng không được công chứng chứng thực) được kí kết giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị H với vợ chồng ông Đỗ Ngọc N, bà Phạm Thị S;

+ Hủy hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 04/4/2022 (hợp đồng được đánh máy nhưng không được công chứng chứng thực) được kí kết giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị H với vợ chồng ông Đỗ Ngọc N, bà Phạm Thị S.

+ Vợ chồng ông Đỗ Ngọc N, bà Phạm Thị S có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị Hiền số tiền là 2.856.000.000đ đồng (hai tỷ tám trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn)

+ Vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị H trả lại toàn bộ diện tích đất đã nhận theo như hợp đồng các bên đã ký kết ngày 04/04/2022 cho vợ chồng ông Đỗ Ngọc N, bà Phạm Thị S. Diện tích đất theo như hợp đồng các bên ký kết ngày 04/04/2022 có đặc điểm như sau: Hướng tây dài: 17m giáp đường 726. Hướng đông dài: 17,007m giáp suối. Hướng Nam dài: 37,5m giáp nhà Anh Q. Hướng Bắc dài: 37,5m, giáp nhà Anh T. Đất tọa lạc tại Thôn P T, xã L, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. (Toàn bộ diện tích đất tranh chấp hiện nay là đất trống, không có tài sản, công trình gì trên đất). Hiện trạng và diện tích đất giống như buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ **Về chi phí tố tụng:** vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị H nhận chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 2.400.000đ (ông Đ, bà Hiền đã nộp đủ).

+ Về án phí:

- Nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ bà Phạm Thị H thỏa thuận nhận chịu số tiền 22.430.000đ (hai mươi hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng chẵn) (Trong đó: 150.000đ đối với hai yêu cầu hủy hợp đồng đặt cọc và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; 22.280.000đ đối với số tiền 2.856.000.000đ) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền ông Đ, bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002131 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị H số tiền dư là 22.730.000đ (hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)

- Bị đơn vợ chồng ông Đỗ Ngọc N, bà Phạm Thị S thỏa thuận nhận chịu số tiền 22.430.000đ (*hai mươi hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng chẵn*) (Trong đó: 150.000đ đối với hai yêu cầu hủy hợp đồng đặt cọc và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; 22.280.000đ đối với số tiền 2.856.000.000đ) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đ;
- VKS huyện Lạc Dư;
- Chi cục THADS H.Lạc Dư;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy V